

Bản án số: 167/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 09/9/2024.

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Bà Phạm Hồng Gái

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên toà:* không.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2024/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc: “Xin Ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2024/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thúy H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện H, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh Trần Thủy T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thúy H trình bày như sau:**

Vào năm 2001 do quen biết, tự tìm hiểu yêu thương nhau nên chị Lâm Thúy H và anh Trần Thủy T đi đến hôn nhân có sự chứng kiến hai bên họ hàng thân tộc, hai vợ chồng có đi đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/3/2001.

Quá trình chung sống giữa chị Hiền và anh Triều lúc đầu rất vui vẻ, hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến đầu năm 2022 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và đã ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên chị Hiền yêu cầu được ly hôn với anh Triều.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có với nhau 02 người con chung, gồm: Cháu Trần Thanh Mến, sinh năm 2001 và Trần Thị Thu Ngọc, sinh năm 2003. Hiện các cháu đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất nên không yêu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: Chị Lâm Thúy H trình bày giữa chị và anh Trần Thủy T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lâm Thúy H trình bày giữa chị và anh Trần Thủy T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* *Bị đơn anh Trần Thủy T*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Triều đều vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lâm Thúy H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thủy T. Anh Triều cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Trần Thủy T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn anh Trần Thủy T tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về hôn nhân*: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: chị Lâm Thúy H và anh Trần Thủy T lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2001, anh chị có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Hiền yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triều do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Xét yêu cầu của chị Hiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc cho nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay chị Lâm Thúy H trình bày chị không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với anh Triều được nữa, nên chị Hiền yêu cầu được ly hôn với anh Triều. Hiện tại chị Hiền và anh Triều cũng không liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Lâm Thúy H và anh Trần Thủy T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn được nên căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thúy H.

[3.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống giữa chị Lâm Thúy H và anh Trần Thủy T có với nhau 02 người con chung, gồm: Cháu Trần Thanh Mên, sinh năm 2001 và Trần Thị Thu Ngọc, sinh năm 2003. Hiện các cháu đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, do đó chị Hiền không yêu Hội đồng xét xử giải quyết nên miễn xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hiền xác nhận giữa chị và anh Triều không có tài sản chung, không có nợ ai; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Lâm Thúy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thúy H về việc yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thủy T.

1.1. Về hôn nhân: Chị Lâm Thúy H được ly hôn với anh Trần Thủy T.

1.2. Về con chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lâm Thúy H trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

1.4. Về nợ chung: Chị Lâm Thúy H trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Thúy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001033 ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Hiền đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An